TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 79/**2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Hoàng Văn Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1990 tại thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Nhóc; Nơi đăng ký HKTT: Số 792/25 (Số cũ 338/9A), đường Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến Anh, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Quỳnh Giao, sinh năm 1987 (đã ly thân); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/12/2018 bị UBND phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 81/QĐ/UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 12/9/2018 Nguyễn Anh T chấp hành xong; Về nhân thân: Ngày 24/4/2010 bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 3 năm tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 40//2010/HSST, Nguyễn Anh T đã chấp hành xong hình phạt nêu trên và đương nhiên được xóa án tích theo quy định;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Lê Thị N, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Chị Ngô Thị Diệu T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 5, Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp Trà Thanh, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian sinh sống và đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh nên Nguyễn Anh T quen biết được Nguyễn Văn Tý, sinh năm 1984 ngụ ấp Thanh Thủy, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 03/8/2019, Nguyễn Văn Tý gọi điện thoại thuê Nguyễn Anh T chở về huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước với giá 2.000.000đ thì T đồng ý, sau đó T đến Doanh nghiệp tư nhân vận tải Anh Thư để thuê xe ô tô tự lái. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (51G – 543.13) mà T đã thuê trước đó đến huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh để đón và chở Tý về huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến địa phận tỉnh Bình Dương, Tý nói với T "cậu kêu mày chở cậu lên Bình Phước một là đi công việc của cậu, hai là cậu kêu mày ghé ở đâu thì mày ghé cho cậu tìm đồ lấy trộm", nghe nói vậy T hiểu ý là Tý muốn rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý, khi đi đến địa phận huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, cả hai điều khiển xe đi vòng khu vực huyện Chơn Thành tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản nhưng không được.

Đến khoảng 5 giờ 20 phút ngày 04/8/2019, T điều khiển xe ô tô chở Tý đi đến địa phận huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, tại đây cả hai đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 04/8/2019, T điều khiển xe ô tô đến trước cổng nhà nghỉ "Thụy Du" thuộc khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do bà Ngô Thị Diệu T, sinh năm 1980 làm chủ, lúc này Tý nói với T "bây giờ cậu hết tiền trả tiền xe cho mày rồi, cậu bấm số nhà nghỉ cho mày nói chuyện với chủ nhà nghỉ, cậu làm gì cậu làm", sau đó Tý lấy điện thoại di động bấm số điện thoại nhà nghỉ ghi trên biển quảng cáo để T nói chuyện với người quản lý nhà nghỉ nhằm đánh lạc hướng tạo điều kiện cho Tý đột nhập vào trong lấy trộm tài sản, trong lúc T đang nói chuyện điện thoại với quản lý nhà nghỉ Thụy Du là bà Lê Thị N, sinh năm 1968, T nhìn thấy Tý trèo tường đột nhập vào bên trong nhà nghỉ, một lúc sau bà Nđi ra mở cổng nhà nghỉ cho T vào xem phòng, cùng thời điểm này Tý đột nhập vào phòng quản lý lấy trộm được số tiền 5.500.000đ bà Nđể trong tủ sắt, khi bà Nđang dẫn T vào xem phòng số 5, cách phòng quản lý 2 phòng thì T nhìn thấy Tý từ trong phòng quản lý đi ra, lúc này T hiểu Tý đã trộm được tài sản nên nói với bà Nlát quay lại thuê phòng rồi đi ra xe ô tô, khi ra đến ngoài cổng T đã thấy Tý ngồi trên xe nên hỏi "ông vào lấy được gì không", Tý trả lời "được có mấy trăm ngàn à"), T không hỏi gì thêm và điều khiển xe ô tô chở Tý ra đường Quốc Lộ 13 hướng về xã Thanh An, huyện Hớn Quản.

Vụ thứ hai: Khoảng 6 giờ ngày 04/8/2019, sau khi chiếm đoạt được tài sản tại nhà nghỉ Thụy Du, T điều khiển xe ô tô chở Tý đi vào hướng UBND xã Thanh An, khi cả hai đi đến quán tạp hóa (không biển hiệu) của anh Võ Thành Đ, sinh năm 1972 tại tổ 4, ấp Trà Thanh, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên Tý nói với T dừng xe lại, sau đó Tý đi vào quán tạp hóa gọi anh Đ mở cửa bán hàng rồi Tý lên võng nằm, còn T thì ngồi trên xe, khoảng 10 phút sau anh Đ ra mở cửa bán hàng, lúc này Tý gọi T vào uống cà phê và nói "nói chuyện với ổng giống như bà hồi nãy nha" nghe vậy T hiểu là nói chuyện với ông chủ quán tạp hóa nhằm đánh lạc hướng để tạo điều kiện cho Tý đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản nên T đồng ý, trong lúc T nói chuyện với anh Đ thì Tý đi ra phía bên hông phải quán tạp hóa đột nhập vào trong nhà, Tý đi vào phòng ngủ của anh Đ chiếm đoạt được số tiền 3.000.000đ và 4.75 chỉ vàng 18K, sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, Tý tiếp tục vào phòng con trai anh Đ là Võ Thành Đô, sinh năm 1992, khi vào tới phòng Tý bật bóng đèn sáng thì anh Đô thức dậy nên Tý giả vờ nói "Ba anh kêu anh ra pha cà phê", nói xong Tý đi ra ngoài nói với T "đi thôi nhóc ơi", nghe nói vậy T hiểu Tý đã chiếm đoạt được tài sản nên điều khiển xe ô tô chở Tý đi về, cùng

lúc này chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976 là vợ anh Đ đi làm về nhìn thấy Tý đi từ phía sau nhà đi lên nên chạy vào nhà kiểm tra, phát hiện bị mất tài sản đã hô hoán người dân đuổi theo nhưng không kịp.

Khi phát hiện bị người dân truy đuổi, T liền tăng ga bỏ chạy, khi đến đoạn đường thuộc ấp Trung Sơn, xã Thanh An thấy không ai đuổi theo nữa nên dừng xe để Tý xuống, khi xuống xe Tý đưa cho T số tiền 2.930.000đ và nói "hai triệu này tiền xe, còn lại anh cho mày", T hiểu đây là số tiền vừa chiếm đoạt được nên cầm lấy và điều khiển xe về thành phố Hồ Chí Minh trả xe ô tô biển kiểm soát 51G – 543.13 cho doanh nghiệp vận tải Anh Thư.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KLĐGTSTTTHS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận: Giá trị của 01 vòng đeo tay là vàng 18K, trọng lượng 3.75 chỉ, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản và định giá là: 11.316.000đ; Giá trị của 01 chiếc nhẫn là vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản và định giá là: 3.017.600đ. Tổng giá trị số vàng của chị Nguyễn Thị Thanh T bị chiếm đoạt là 14.333.600đ.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 20 – 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có kẻ sọc, 01 quần dài màu xanh – đen, trên lưng quần phía trong có nhãn hiệu SPAO; Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.730.000đ.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS 2015, Điều 585, 589 BLDS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường như sau:

Bồi thường cho bà Ngô Thị Diệu T số tiền 2.000.000 đồng; Bà Lê Thị N số tiền 3.500.000 đồng; Anh Võ Thành Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 17.333.600 đồng.

Tranh luận: Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] **Về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa, Nguyễn Anh T thừa nhận: Ban đầu Nguyễn Văn Tý có thuê xe của T mục đích là về huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Trên đường về thì Tý nói với T ghé vào nhà dân có sơ hở thì trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Khi đến khu trung tâm hành chính huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì T và Tý điều khiển xe tìm nhà dân sở hở để trộm cắp tài sản nhưng không được. Đến khoảng 05 giờ 20 phút ngày 04/8/2019 T điều khiển xe ô tô đến nhà nghỉ Thụy Du tại khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, T đánh lạc hướng bà Nlà người quản lý nhà nghỉ, còn Tý vào nhà nghỉ trộm tài sản với số tiền là 5.500.000 đồng trong đó của chị Ngô Thị Diệu T là 2.000.000đ, của bà Lê Thị N là 3.500.000đ.

Sau khi lấy được tài sản tại nhà nghỉ Thụy Du, T tiếp tục điều khiển xe về hướng UBND xã Thanh An khi đến quán tạp hóa của anh Võ Thành Đ tại tổ 4, ấp Trà Thanh, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Khi đến nơi thị T nói chuyện với ông Đ mục đích là đánh lạc hướng của ông Đ để cho Tý đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Tại nhà của ông Đ, Tý lấy được số tiền 3.000.000 đồng và 4,75 chỉ vàng 18k. Sau khi lấy được vàng thì T và Tý lên xe bỏ đi.

Nguyễn Anh T không phải là người trực tiếp lấy tài sản tại nhà nghỉ Thụy Du và tiệm tạp hóa của anh Võ Thành Đ nhưng khi nghe Tý bàn bạc là T tìm cách

đánh lạc hướng chủ nhà còn Tý vào nhà lấy Trộm tài sản thì T đồng ý, việc lấy trộm tài sản đã hoàn thành, do đó T phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KLĐGTSTTTHS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận: Giá trị của 01 vòng đeo tay là vàng 18K, trọng lượng 3.75 chỉ, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản và định giá là: 11.316.000đ; Giá trị của 01 chiếc nhẫn là vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản và định giá là: 3.017.600đ. Tổng giá trị số vàng của chị Nguyễn Thị Thanh T bị chiếm đoạt là 14.333.600đ. Như vậy tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Thủy, anh Đ là 17.333.6000đ, tài sản chiếm đoạt của chị Thúy, bà Nlà 5.500.000đ.

Đối chiếu quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự thì hành vi của Nguyễn Anh T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Nguyễn T Anh là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng với Nguyễn Văn Tý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đối với Nguyễn Văn Tý: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Tý đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối tượng, khi nào bắt được sẽ xử lý Nguyễn Văn Tý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn Tý trong vụ án này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt áp dụng: Xét tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi của các bị cáo và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bà Ngô Thị Diệu T số tiền 2.000.000 đồng; Bà Lê Thị N số tiền 3.500.000 đồng; Anh Võ Thành Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 17.333.600 đồng và bị cáo T có quyền yêu cầu Nguyễn Văn Tý bồi thường lại theo tỷ phần tại 01 vụ án khác. Đây là ý chí tự nguyện của bị cáo T, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có kẻ sọc, 01 quần dài màu xanh – đen, trên lưng quần phía trong có nhãn hiệu SPAO không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại cho T.

Số tiền 2.730.000đ là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội : "Trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

[3] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có kẻ sọc, 01 quần dài màu xanh – đen, trên lưng quần phía trong có nhãn hiệu SPAO.

Trả lại cho Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 2.730.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự 2015, các Điều 579, 580 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho bà Ngô Thị Diệu T số tiền 2.000.000 đồng; Bà Lê Thị N số tiền 3.500.000 đồng; Anh Võ Thành Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 17.333.600 đồng.

Bị cáo Nguyễn Anh T có quyền yêu cầu Nguyễn Văn Tý bồi thường lại theo tỷ phần tại 01 vụ án khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Anh T chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.141.680đ (Một triệu một trăm bốn mươi mốt ngàn sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Văn Thanh